

**TỔNG HỢP CÁC BẢN ÁN TRANH CHẤP VỀ HỌC NGHỀ, TẬP NGHỀ**

ST T	Số hiệu bản án	Ngày ban hành	Tòa án	TÊN VÀ NỘI DUNG BẢN ÁN	File Bản án đính kèm
1.	21/2017/ LĐ-PT	11/09/2017	TAND tỉnh Đồng Nai	<p><b>Bản án số 21/2017/LĐ-PT ngày 11/09/2017 của TAND tỉnh Đồng Nai V/v tranh chấp chi phí đào tạo trong hợp đồng đào tạo nghề</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Đồng Nai</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Bản án LĐ Nguyễn Thị N - Công ty TNHH E</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Bà Nguyễn Thị N (sau đây gọi tắt là bà N) làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn E (sau đây gọi tắt là Công ty E) từ ngày 17/02/2012 theo hợp đồng lao động xác định thời hạn, sau đó bà N và Công ty E ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc làm là công nhân may, mức lương 3.486.000đ/tháng.</p> <p>Ngày 05/02/2013, bà N và Công ty E ký hợp đồng lao động đưa bà N đi tu nghiệp kỹ thuật kinh nghiệm sản xuất với thời gian là 01 năm tại Công ty U (tại Nhật) nhưng Công ty E không giao cho bà N 01 bản hợp đồng đã ký. Theo nội dung hợp đồng, sau khi về nước bà N phải làm việc tại Công ty E thời hạn là 10 năm và Công ty E sẽ chịu toàn bộ chi phí cho bà N gồm: hộ chiếu, visa, xé máy bay khứ hồi, nhà ở, điện, nước, gas, tiền học phí, phí giao thông. Tuy nhiên, Công ty E không thực hiện đúng cam kết mà khi làm việc tại Công ty U, hàng</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/10515Re2JBF9yKeT6-ptalNLb1REcNeY/view?usp=drive_link">https://drive.google.com/file/d/10515Re2JBF9yKeT6-ptalNLb1REcNeY/view?usp=drive_link</a></p>

			<p>tháng bà N bị trừ tiền nhà ở, điện, nước, gas mỗi tháng 40.000 Yên, tổng cộng 12 tháng là 480.000 Yên (theo tỷ giá tiền Việt Nam là 85.000.000đ).</p> <p>Do không hiểu biết quy định của pháp luật lao động và không được Công ty E giao hợp đồng lao động, nên đến ngày 31/7/2015, khi biết Công ty E hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T (sau đây gọi tắt là ông T) số tiền 85.000.000đ, bà N mới phát hiện quyền lợi của mình bị xâm phạm. Bà N đã yêu cầu Công ty E thanh toán tiền nhà ở, điện, nước, gas mỗi tháng 40.000 Yên nhưng không được chấp nhận và bà N yêu cầu hòa giải viên lao động tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.</p> <p>Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty E phải trả các khoản tiền nhà ở, điện, nước, gas mỗi tháng 40.000 Yên, tổng cộng 12 tháng là 480.000 Yên (tỷ giá tiền Việt Nam là 85.000.000đ).</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N</li><li>2. Buộc Công ty TNHH E phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N số tiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) chi phí đào tạo</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hủy Bản án lao động sơ thẩm số: 09/2017/LĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vụ “tranh chấp chi phí đào tạo trong hợp đồng đào tạo nghề” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn E; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.</li><li>2. Về án phí: Hoàn trả Công ty trách nhiệm hữu hạn E số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí lao động phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 009285 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.</li></ol> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật dân sự năm 2015: Điều 357</li><li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 32, Điều 35, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 229, Điều 266; khoản 4 Điều 68; Điều 95, 96; khoản 3 Điều 308 và Điều 310</li></ul>	
--	--	--	--	--

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 62, điểm a khoản 1 Điều 201 và khoản 2 Điều 202</li> <li>- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.</li> </ul>	
2.	02/2018/ LDPT	16/08/2018	TAND tỉnh Thái Bình	<p><b>Bản án số 02/2018/LĐPT ngày 16/08/2018 của TAND tỉnh Thái Bình V/v Tranh chấp về hợp đồng học nghề</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Thái Bình</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Công ty Cổ phần B ký Hợp đồng học việc số 127/HĐHV 2014 ngày 01/12/2014 với anh Nguyễn Quang L với nội dung: Anh L tham gia học việc tại Công ty Cổ phần B từ 01/12/2014 đến 30/5/2017 và cam kết làm việc 24 tháng sau khi kết thúc thời gian học việc. Trong thời gian học việc anh L được Công ty Cổ phần B đào tạo nghề và tài trợ toàn bộ học phí, chi phí đào tạo, trợ cấp hàng tháng theo chương trình nhân viên học việc của Công ty.</p> <p>Tuy nhiên đến ngày 22/6/2017 anh L đã tự ý không tiếp tục thực hiện Hợp đồng học việc nêu trên, không có L do và không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần B, việc này trái với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tại điều 6 mà hai bên đã ký, vì vậy anh L phải trả toàn bộ chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng và trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng đã nhận của công ty. Tổng cộng là 125.627.000 đồng. Công ty cổ phần B đã nhiều lần liên hệ làm việc với anh L để yêu cầu bồi thường nhưng anh L cố tình không hợp tác cũng như không có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình.</p>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1j1xDSITVSngqIFRFTIOSofyt4WrzDHD/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1j1xDSITVSngqIFRFTIOSofyt4WrzDHD/view?usp=sharing</a>

			<p>Hành vi nêu trên của anh L đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần B. Vì vậy nay công ty B khởi kiện yêu cầu anh L phải hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và trợ cấp đã nhận của công ty là 125.627.000 đồng.</p> <p>Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty Cổ phần B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh L về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng và chỉ yêu cầu anh L hoàn trả số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng đã nhận của Công ty.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.</li><li>2. Xử chấp nhận đối với yêu cầu về số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.</li><li>3. Xử buộc anh Nguyễn Quang L phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng.</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quang L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình</li><li>- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.</li><li>- Xử chấp nhận đối với yêu cầu về số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.</li><li>- Xử buộc anh Nguyễn Quang L phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng.</li></ol> <p>Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất</p>	
--	--	--	---	--

				<p>quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.</p> <p>2. Về án phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh Nguyễn Quang L phải chịu 2.463.810 đồng án phí lao động sơ thẩm và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002867 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Quang L còn phải nộp 2.463.810 đồng án phí.</li> <li>- Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần B số tiền 1.885.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002779 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.</li> </ul> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật dân sự năm 2015: Điều 357; khoản 2 Điều 468</li> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: điểm a khoản 3 Điều 32; Điều 147; Điều 244; khoản 1 Điều 308</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 61; Điều 62</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điều 26, Điều 29</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30.</li> </ul>	
3.	854/2018/LĐ-PT	24/09/2018	TAND TP. Hồ Chí Minh	<p><b>Bản án số 854/2018/LĐ-PT ngày 24/09/2018 của TAND TP. Hồ Chí Minh V/v Tranh chấp về đền bù chi phí đào tạo</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1uwMtgGgymqa4lvWuNapJtCNO8i6dRjru/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1uwMtgGgymqa4lvWuNapJtCNO8i6dRjru/view?usp=sharing</a>

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hồ Chí Minh</li><li>- Áp dụng án lệ: Không</li><li>- Thông tin về vụ/việc: Ngày 12/11/2014, Bệnh viện M ban hành quyết định số 1229/QĐ-BVND 115 về việc cử ông Lê Mạnh Q đi học cao học chuyên ngành ngoại tổng quát với thời gian là 02 năm từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2016. Trước khi tham gia khóa học, ông Lê Mạnh Q đã tự nguyện cam kết ngày 23/10/2014 về việc thực hiện trách nhiệm của người được cử đi đào tạo</li></ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Bệnh viện M có ký hợp đồng lao động tuyển dụng ông Lê Mạnh Q làm việc với chức danh bác sĩ, thể hiện ở 04 hợp đồng lao động kể từ ngày 01/3/2008. Hợp đồng làm việc cuối cùng ngày 01/2/2015, là hợp đồng không xác định thời hạn.</p> <p>Ngày 12/11/2014, Bệnh viện M ban hành quyết định số 1229/QĐ-BVND 115 về việc cử ông Lê Mạnh Q đi học cao học chuyên ngành ngoại tổng quát với thời gian là 02 năm từ tháng 11/2014 đến tháng 11/2016. Trước khi tham gia khóa học, ông Lê Mạnh Q đã tự nguyện cam kết ngày 23/10/2014 về việc thực hiện trách nhiệm của người được cử đi đào tạo với nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phải phục vụ cho Bệnh viện ít nhất gấp 2 lần thời gian của khóa đào tạo;</li><li>- Bồi thường cho Bệnh viện toàn bộ chi phí đào tạo mà Bệnh viện đã cấp.</li><li>- Bồi hoàn cho Bệnh viện gấp 2 lần các khoản “thu nhập tăng thêm” được hưởng trong thời gian đào tạo (bao gồm tiền thưởng ngày lễ, tết).</li><li>- Bồi thường cho Bệnh viện số tiền gấp 2 lần số tiền lương được hưởng trong thời gian đào tạo.</li></ul> <p>Trong thời gian đi học, ông Q vẫn tiếp tục làm việc cho Bệnh viện. Khi hoàn thành khóa học từ tháng 10/2016, ông Q đã trở về làm việc tại Bệnh viện được 4 tháng. Sau đó ông Q nộp đơn xin nghỉ việc vào ngày 08/2/2017. Trong thời gian 45 ngày báo trước đó, ông Q đã nghỉ việc từ ngày 22/02/2017.</p> <p>Ngày 24/5/2017 Bệnh viện ban hành quyết định số 357/BVND 115 về việc bồi thường chi phí đào tạo đối với ông Lê Mạnh Q. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bệnh viện M, ông Nguyễn Quang T yêu cầu</p>	
--	--	--	---	--

			<p>ông Lê Mạnh Q phải bồi thường chi phí đào tạo cho Bệnh viện M theo Quyết định về việc bồi thường chi phí đào tạo theo tờ trình về việc thu hồi chi phí đào tạo của viên chức nghỉ việc ngày 22/5/2017 đối với ông Lê Mạnh Q với số tiền là 192.965.105 đồng.</p> <p>Cụ thể: Bệnh viện tính ra chi phí đào tạo phải bồi thường: Do ông Q phải có nghĩa vụ phục vụ trong 48 tháng (theo cam kết ngày 23/10/2014). Các khoản tiền ông Q đã nhận của bệnh viện từ ngày 23/10/2014, đến tháng 02/2017, ông có phục vụ được hơn 4 tháng, nên ông phải bồi thường chi phí đào tạo theo bản cam kết là <math>(211.402.908 \text{ đồng} : 48) \times (48 - 5) = 189.381.772 \text{ đồng}</math> (1). (Diễn giải số tiền này gấp 3 lần số tiền thu nhập tăng thêm), hỗ trợ đời sống, Lễ, Tết mà ông Q đã nhận từ các năm sau đây:</p> <p>Năm 2014, tiền hỗ trợ đời sống và thu nhập tăng thêm: 9.421.749 đồng,</p> <p>Năm 2015: là 45.665.346 đồng,</p> <p>Năm 2016: 34.965.813 đồng. Tổng cộng: 90.052.908 đồng, Tiền thưởng Lễ, Tết: 121.350.000 đồng, Tổng cộng: 211.402.908 đồng).</p> <p>Bệnh viện có hỗ trợ chi phí đào tạo cho ông Q là 4.000.000 đồng: <math>4.000.000 \text{ đồng} : 48 - (48 - 5) = 3.583.333 \text{ đồng}</math> (2).</p> <p>Cộng 2 khoản (1) và (2) là 192.965.105 đồng.</p> <p>Bị đơn ông Lê Mạnh Q trình bày: ông xác định lời khai của nguyên đơn về hợp đồng lao động, về việc được cử đi học, và việc ký cam kết là đúng.</p> <p>Sau thời gian hoàn thành khóa học từ ngày 01/11/2014 đến ngày 12/11/2016, ông trở về và làm thêm 04 tháng nữa và do không chịu đựng nổi áp lực công việc, sức khỏe giảm sút nên đến ngày 08/2/2017 ông làm đơn xin nghỉ việc tại bệnh viện (đây là mốc thời gian ông báo trước sẽ nghỉ việc), cho đến ngày 17/2/2017, do bị sốt và mệt mỏi nên ông đã nghỉ ốm. Đến ngày 22/2/2017, ông chính thức viết đơn xin nghỉ việc trước thời hạn.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn</li><li>2. Buộc bị đơn - ông Lê Mạnh Q phải đền bù chi phí đào tạo lại cho Bệnh Viện M số tiền là 3.666.666 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).</li></ol>	
--	--	--	--	--

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bệnh Viện M đòi ông Lê Mạnh Q thanh toán số tiền 189.381.772 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng).

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Bệnh viện M, giữ nguyên bản án sơ thẩm:
2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn - ông Lê Mạnh Q phải đền bù chi phí đào tạo lại cho Bệnh viện Nhân dân 115 số tiền là 3.666.666 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bệnh viện M yêu cầu ông Lê Mạnh Q thanh toán số tiền 189.381.772 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, ba trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng).
4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành các khoản tiền phải nộp thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.
5. Án phí dân sự sơ thẩm về lao động: Ông Lê Mạnh Q chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bệnh viện M chịu 5.681.453 (Năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm năm mươi ba) đồng nhưng được trừ vào số tiền 2.894.476 đồng, theo biên lai thu số 0001959 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Bệnh viện M còn phải nộp thêm 2.786.977 (Hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm bảy mươi bảy) đồng.
6. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do Bệnh viện M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu tiền số AA/2017/0040881 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**Cơ sở pháp lý:**

- Bộ luật dân sự năm 2015: Điều 357, 468



				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273; điểm c khoản 2 Điều 266; khoản 1 Điều 308</li> <li>- Luật Viên chức 2010: khoản 4 Điều 17; khoản 1 Điều 34</li> <li>- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: điểm b khoản 2 Điều 36; điểm c khoản 4 Điều 36</li> <li>- Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức: Điều 17</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: khoản 1 Điều 26</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a, 7b ,9, 30.</li> </ul>	
4.	02/2019/ LD-PT	18/07/2019	TAND cấp cao tại Hà Nội	<p><b>Bản án số 02/2019/LĐ-PT ngày 18/07/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội v/v tranh chấp bồi thường phí đào tạo</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND cấp cao tại Hà Nội</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Tranh chấp về bồi thường phí đào tạo</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Ngày 30/5/2017, Công ty TQ (sau đây gọi tắt là Công ty) do Ông WS, Tổng Giám đốc đại diện đã ký 01 hợp đồng đào tạo với anh Ngô Xuân Q. Thời gian đào tạo từ ngày 01/8/2016 cho đến 30/4/2017. Chi phí đào tạo là</p>	<a href="https://drive.google.com/file/d/13703-whk6Sn341M7JYYoBPE4Sh2rQn4S/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/13703-whk6Sn341M7JYYoBPE4Sh2rQn4S/view?usp=sharing</a>

			<p>461.500.000 đồng. Theo quy định tại mục 4 khoản 2 của hợp đồng đào tạo thì anh Q phải làm việc cho Công ty trong thời hạn 03 năm kể từ ngày hoàn tất khóa đào tạo. Cùng ngày giữa Công ty và anh Q có ký 01 hợp đồng lao động với thời hạn 03 năm.</p> <p>Ngày 27/8/2017, anh Ngô Xuân Q nộp đơn xin nghỉ việc vì lý do gia đình. Ngày 30/9/2017 Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Q vì anh Q vi phạm hợp đồng đào tạo và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc của Công ty, ảnh hưởng tâm lý đối với những nhân viên được cử đi đào tạo. Công ty yêu cầu anh Q phải hoàn trả chi phí đào tạo với số tiền là 410.222.000 đồng.</p> <p>Anh Ngô Xuân Q trình bày: Anh tốt nghiệp Thạc sỹ tại Học viện điện lực Thượng Hải, Trung Quốc, sau đó về làm việc tại Công ty hữu hạn công trình Kiểm tu điện lực Trung Quốc. Trong quá trình làm việc anh đã hỗ trợ Công ty về việc tuyển dụng nhân lực để đưa đi đào tạo, thành lập Công ty con để điều hành ở Việt Nam. Quá trình tuyển người đưa đi đào tạo do thiếu người nên Công ty đã bổ sung anh và một người nữa cho đủ chỗ. Tuy nhiên khi tham gia lớp học anh hiểu mình là thành viên của bên đào tạo chứ không phải học viên. Trong các buổi lên lớp anh đã hỗ trợ rất nhiều người hiểu được bài giảng. Sau khi về Việt Nam, trong khi anh chưa thanh lý hợp đồng lao động với Công ty kiểm tu thì Công ty TQ (là công ty con của Công ty TQ) đã yêu cầu anh ký 01 hợp đồng đào tạo, 01 hợp đồng lao động với Công ty. Trong hoàn cảnh cần việc làm, hơn nữa anh cũng có đề nghị với Ban giám đốc Công ty nếu yêu cầu anh phải bồi thường phí đào tạo thì anh sẽ không ký, nhưng Ban giám đốc động viên nên anh đã ký. Sau khi vào làm việc tại Công ty vì lý do gia đình nên anh xin chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu anh phải thanh toán phí đào tạo, anh không đồng ý.</p> <p>Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2018, anh Ngô Xuân Q kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TQ đối với anh Ngô Xuân Q về việc đòi bồi thường chi phí đào tạo.</li><li>2. Buộc anh Ngô Xuân Q phải có trách nhiệm trả cho Công ty TQ 410.222.000 đồng.</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;</li></ol>	
--	--	--	---	--

				<p>2. Anh Ngô Xuân Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Ngô Xuân Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0006179 ngày 26/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 32, Điều 37, Điều 38; khoản 1 Điều 308</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 59, 60, 61, 62</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> </ul>	
5.	03/2019/ LDPT	28/03/2019	TAND TP. Hà Nội	<p><b>Bản án số 03/2019/LĐPT ngày 28/03/2019 của TAND TP. Hà Nội V/v Tranh chấp về yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Hà Nội</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bệnh viện T</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Ngày 25/08/2013, Trung tâm y tế lao động - V (tổ chức tiền thân của Bệnh viện T) ký Hợp đồng làm việc số 14/2013/HĐLD (loại hợp đồng không xác định thời hạn), tiếp nhận ông Dương Xuân T vào làm việc tại Trung tâm kể từ ngày 03/09/2013 với chức danh chuyên môn: Bác sĩ đa khoa, công tác tại Phòng Y học lao động - Kế hoạch tổng hợp.</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1IX3Av677xngZtkflayarxQAWTYc8YZd4/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1IX3Av677xngZtkflayarxQAWTYc8YZd4/view?usp=sharing</a></p>

			<p>Ngày 21/10/2013, ông Dương Xuân T có đơn xin đi học lớp “Định hướng chuyên khoa ngành hồi sức cấp cứu” với cam kết “sau khi học xong sẽ về làm việc lâu dài chuyên môn đã được học theo quy định của Trung tâm”. Trung tâm đã có Quyết định cử cán bộ đi học số 515/QĐ-TCCB và ký Hợp đồng đào tạo số 515A/TTYT-TCHC ngày 03/11/2013 đối với ông T, theo đó Trung tâm cử ông T đi đào tạo tập trung trong thời gian 6 tháng kể từ ngày 04/11/2013. Nội dung hợp đồng quy định trong quá trình ông T đi học, Trung tâm có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí đào tạo, tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác cho ông T và ông T có nghĩa vụ sau khi hoàn thành khóa học phải làm việc cho Trung tâm trong thời gian tối thiểu là 05 năm, trường hợp chưa hoàn thành thời gian làm việc cho Trung tâm thì ông T phải bồi thường chi phí đào tạo (bao gồm: Học phí, tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi phí khác trong thời gian đi học) tương ứng với thời gian làm việc còn thiếu theo cam kết. Sau khi kết thúc khóa học, ông T có làm việc tại Trung tâm 03 tháng là tháng 5, 6, 7 năm 2014.</p> <p>Ngày 13/09/2014, ông T có đơn xin đi học lớp “Bác sĩ chuyên khoa cấp I- chuyên ngành hồi sức cấp cứu” cũng với cam kết “sau khi học xong sẽ về làm việc lâu dài tại Trung tâm”. Do tin tưởng sau khi được nâng cao trình độ, ông T sẽ gắn bó lâu dài với Trung tâm và đóng góp cho sự phát triển chung của đơn vị nên Trung tâm đã có Quyết định số 507/QĐ-TTYT về việc cử ông T tham gia khóa học đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I - Chuyên ngành hồi sức cấp cứu tại Trường Đại học Y Hà Nội với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 23/09/2014. Trung tâm và ông T có ký kết “Hợp đồng đào tạo” số 507A/TTYT-TCHC ngày 22/09/2014 với nội dung: Trong quá trình ông T đi học, Trung tâm có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí đào tạo, tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp khác cho ông T và ông T có nghĩa vụ sau khi hoàn thành khóa học phải làm việc cho Trung tâm trong thời gian tối thiểu là 05 năm, trường hợp chưa hoàn thành thời gian làm việc, ông T phải bồi hoàn chi phí đào tạo (bao gồm: Học phí, tiền lương, tiền thưởng và các khoản chi phí khác trong thời gian đi học).</p> <p>Ngay sau khi hoàn thành khóa học thứ hai, ngày 29/09/2016, ông T làm “Đơn xin nghỉ không lương” với lý do giải quyết công việc cá nhân từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/03/2017. Ngày 10/02/2017, ông T làm “Đơn xin nghỉ thôi việc” gửi Bệnh viện với lý do gia đình gặp khó khăn vướng mắc không thể tiếp tục công tác. Ngày 14/04/2017, Bệnh viện đã có Quyết định số 396/QĐ-BV về việc chấm dứt Hợp đồng làm việc với ông Dương Xuân T. Ngày 15/06/2017 và ngày 05/07/2017, Bệnh viện đã có Thông báo về việc giải quyết các chế độ liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường chi phí đào tạo gửi ông Dương Xuân T nhưng ông T không có phản hồi khi nhận thông báo trên.</p> <p>Ngày 25/09/2017, Bệnh viện có đơn đề nghị hòa giải gửi Phòng lao động thương binh xã hội quận Thanh Xuân. Ông T được triệu tập họp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên hòa giải viên đã lập biên bản</p>	
--	--	--	--	--

			<p>hòa giải không thành và hướng dẫn các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án. Ngày 19/01/2018, Bệnh viện T có đơn khởi kiện ông T đến Tòa án.</p> <p>Bệnh viện T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo do vi phạm cam kết về thời gian làm việc tối thiểu cho Bệnh viện sau khi hoàn thành khóa học, bao gồm: Chi phí đào tạo theo Hợp đồng đào tạo số 515A/TTYT-TCHC ngày 03/11/2013 là 40.329.978 đồng (gồm: Chi phí đào tạo: 9.000.000 đồng, tiền lương, tiền thưởng trong thời gian đi học: 27.049.578 đồng, chi phí đóng BHXH, BHYT, BHTN: 4.280.400 đồng); Chi phí đào tạo theo hợp đồng đào tạo số 507A/TTYT-TCHC ngày 22/09/2014 là 179.494.500 đồng(gồm: Chi phí ôn thi: 1.300.000 đồng, chi phí đào tạo lớp bác sĩ chuyên khoa cấp I: 25.200.000 đồng, chi phí tiền lương, thưởng, phụ cấp và các khoản khác trong thời gian ôn thi và trong thời gian học: 133.029.500 đồng, chi phí đóng BHXH,BHTN, BHYT: 19.965.000 đồng).</p> <p>Ngày 09/11/2018 nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm buộc ông T phải bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền phụ cấp và các khoản đóng bảo hiểm trong thời gian ông T tham gia 02 khóa học là 180.291.400 đồng.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T về việc yêu cầu bồi thường chi phí đào tạo.</li><li>2. Buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường cho Bệnh viện T chi phí đào tạo bao gồm học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học là 33.725.000 đồng.</li><li>3. Bác yêu cầu bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền bổ sung thu nhập và tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học là 180.291.480 đồng của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T.</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bệnh viện T, giữ nguyên bản án sơ thẩm cụ thể như sau:<ul style="list-style-type: none"><li>- Buộc ông Dương Xuân T phải bồi thường cho Bệnh viện T chi phí đào tạo bao gồm học phí và các khoản chi phí khác phục vụ cho khóa học là 33.725.000 đồng.</li></ul></li></ol>	
--	--	--	---	--

				<p>2. Bác yêu cầu bồi thường khoản tiền lương, tiền thưởng, tiền bổ sung thu nhập và tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian đi học là 180.291.480 đồng của Bệnh viện T đối với ông Dương Xuân T.</p> <p>3. Về án phí: Ông Dương Xuân T phải chịu 1.011.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.</p> <p>Bệnh viện T phải chịu 5.408.744 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.236.872 đồng Bệnh viện T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07395 ngày 13/06/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004496 ngày 16/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội. Bệnh viện Than- Khoáng sản còn phải nộp tiếp 2.171.872 đồng án phí dân sự sơ thẩm.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39</li> <li>- Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung Điều 36 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012: Điều 7, Điều 8</li> <li>- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012: Điều 17</li> <li>- Luật Viên chức 2010: Điều 26; Khoản 3 Điều 35; Điều 2; Khoản 1 Điều 9</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 23; Điều 200, Điều 202</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điều 9, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 4 Điều 26</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30.</li> </ul>	
6.	1156/2019/LĐ-PT	29/11/2019	TAND TP. Hồ	<b>Bản án số 1156/2019/LĐ-PT ngày 29/11/2019 của TAND TP. Hồ Chí Minh V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại chi phí đào tạo</b>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1Lu9">https://drive.google.com/file/d/1Lu9</a>

**Chí Minh**

**Thông tin chung**

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề
- Cấp xét xử: Phúc thẩm
- Loại vụ/việc: Lao động
- Tòa án xét xử: TAND TP. Hồ Chí Minh
- Áp dụng án lệ: Không
- Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN và bà Trần Ngọc Kim H (gọi tắt bà H) đã ký 03 hợp đồng lao động, cụ thể:

Ngày 15/8/2012 ký hợp đồng lao động số 346/HĐ-2012, loại hợp đồng xác định thời hạn 01 năm từ ngày 15/8/2012 đến ngày 14/8/2013, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 25.000.000 đồng/tháng.

Ngày 15/8/2013 ký hợp đồng lao động số 317/HĐ-2013, loại hợp đồng xác định thời hạn 03 năm từ ngày 15/8/2013 đến ngày 14/8/2016, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 26.000.000 đồng/tháng.

Ngày 15/8/2016 hai bên tiếp tục ký hợp đồng lao động số 189/HĐ-2016, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là Trợ lý Trưởng phòng nhân sự, mức lương là 41.000.000 đồng/tháng. Ngày 01/4/2017 bà H là Trưởng phòng hành chính nhân sự cho đến khi nghỉ việc.

Tháng 11/2017, bà H tự đăng ký theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực, mức học phí là 275.835.000 đồng nhưng bà H yêu cầu Viện đào tạo QT xuất hoá đơn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN, bà H tự lập các phiếu đề xuất ngày 19/12/2017 và ngày 10/4/2018 để Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN thanh toán tiền học phí trên.

[Q6Ub\\_wstq  
ZPIkGfmFs  
rmTa310-1Z  
d/view?usp  
=sharing](https://www.ub.wstq.zpikgfms.rmTa310-1Zd/view?usp=sharing)

			<p>Ngày 17/9/2018, bà H làm đơn xin nghỉ việc. Ngày 16/11/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN có quyết định số 01924/QĐTV-2018 cho bà H thôi việc theo nguyện vọng, lương và các khoản liên quan được trả cho đến hết ngày 16/11/2018. Sau khi nghỉ việc, bà H không thanh toán lại số tiền học phí trên. Khi bà H đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự đã đưa ra những đề xuất gây nhầm lẫn nhằm mục đích hưởng lợi từ việc theo học chương trình Thạc sĩ Quản trị Nguồn nhân lực. Nên đề nghị Toà án buộc bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền học phí 275.835.000 đồng mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã đóng. Trường hợp bà H có thiện chí giải quyết vụ án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đồng ý nhận lại số tiền 200.000.000 đồng để kết thúc vụ án.</p> <p>Ngày 26/8/2019 người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN là ông Chauhan Anhun có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm với lý do bà Trần Ngọc Kim H vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng lao động và quy chế đào tạo do Công ty ban hành nên phải trả lại số tiền do đơn vị đã ứng để đóng học phí cho bà là 275.835.000 đồng.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PVN đòi bà Trần Ngọc Kim H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền học phí 275.835.000 đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).</li><li>2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Ngọc Kim H trả lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền.</li><li>3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN phải chịu án phí lao động sơ thẩm 8.275.050 đ (Tám triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 4.137.525 đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng). Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN đã nộp theo biên lai số AA/2018/0007560, ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận M, Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN còn phải nộp số tiền là 4.137.525 đ (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng).<p>Bà Trần Ngọc Kim H phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.500.000 đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).</p></li></ol>	
--	--	--	--	--



				<p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn kháng cáo của nguyên đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN làm trong thời hạn luật định và nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.</li> <li>Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án lao động sơ thẩm số 48/2019/LĐ-ST, ngày 21/8/2019 của Toà án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN. Buộc bị đơn bà Trần Ngọc Kim H phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn</li> <li>Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVN khoản tiền chi phí đào tạo số tiền 0 là 275.835.000 đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).</li> </ul> </li> </ol> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ luật dân sự năm 2015: Khoản 2 Điều 468</li> <li>Bộ luật tố tụng dân sự 2015: điểm a Khoản 5 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Khoản 1 Điều 280; Khoản 2 Điều 308</li> <li>Bộ luật lao động 2012: Điều 60, Điều 61; điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 62</li> <li>Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án</li> <li>Luật Thi hành án dân sự: Điều 2,6,7,9, 26, 30</li> </ul>	
7.	04/2022/ LĐ-PT	22/04/2022	TAND tỉnh Phú Yên	<p><b>Bản án số 04/2022/LĐ-PT ngày 22/04/2022 của TAND tỉnh Phú Yên V/v “Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết”</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/11g6eVFQkqheZhOpqkiV9SxOg1iNOCs/Sx/view?us">https://drive.google.com/file/d/11g6eVFQkqheZhOpqkiV9SxOg1iNOCs/Sx/view?us</a>

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Loại vụ/việc: Lao động</li><li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Phú Yên</li><li>- Áp dụng án lệ: Không</li><li>- Thông tin về vụ/việc: Công ty K yêu cầu ông Đặng Trường A hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết.</li></ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Ngày 10/3/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp K (gọi tắt là Công ty) tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động tuyển dụng ông Đặng Trường A vào làm việc tại công ty thời hạn 3 năm. Ngày 26/3/2016, Công ty và ông A ký bản cam kết sau đào tạo, tuy nhiên bản cam kết không nêu rõ thời gian đào tạo, kinh phí đào tạo. Sau đó, ông A được cử đi đào tạo để nhận chứng chỉ Trường ca vận hành chuyên ngành điện đồng phát. Công ty đã cử ông A tham gia 02 khóa đào tạo, sát hạch đặc biệt do Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia tổ chức, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lần đầu: Từ ngày 29/3/2016 đến ngày 31/3/2016 tại thành phố Q, tỉnh B nhưng ông A trượt kỳ thi này.</li><li>- Lần hai: Từ ngày 10/10/2016 đến ngày 13/10/2016 tại thành phố N, tỉnh K và ông A đậu kỳ thi này.</li></ul> <p>Ngoài ra, ông A còn tham gia quá trình đào tạo lý thuyết tập trung do Công ty tổ chức từ tháng 6/2016 đến tháng 11/2017. Ngày 02/01/2019, ông A ký phụ lục hợp đồng lao động 2019 tiếp tục làm việc đến ngày 21/01/2019 ông A nhận thưởng nội bộ và cam kết tiếp tục làm việc 01 năm tính từ ngày 01/01/2019, nếu nghỉ việc phải hoàn trả tiền thưởng.</p> <p>Trong các ngày 15/02/2019 và 21/02/2019, Công ty đã làm việc với ông A để thỏa thuận ký hợp đồng lao động mới nhưng ông A không đồng ý. Đến ngày 28/02/2019, Công ty và ông A có buổi làm việc, lập thành văn bản nhưng hai bên vẫn không đi đến thống nhất để ký hợp đồng lao động mới. Ngày 01/3/2019 ông A tự ý nghỉ việc không thông báo cho Công ty biết. Công ty nhiều lần thông báo, giải thích đề nghị ông A quay lại làm việc, nếu không phải hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản khác do vi phạm cam kết nhưng ông A không hợp tác. Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông A hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản chi phí khác do vi phạm cam kết với số tiền 270.267.351đ, cụ thể:</p>	<a href="#">p=sharing</a>
--	--	--	---	---------------------------

			<p>Tiền thưởng đặc biệt 2018: 2.880.000đ; Tiền lương (từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017): 61.288.196đ; Tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp: 9.988.000đ; Trợ cấp tiền ăn: 365.500đ; Tiền phí công đoàn 2%: 908.000đ; Tiền bảo hiểm tai nạn: 576.124đ; Chi phí khám sức khỏe: 356.000đ; Chi phí đào tạo tập trung tại Công ty: 13.250.000đ; Tiền ăn, ở, đi lại tại Quy Nhơn: 1.452.879đ; Tiền ăn, ở, đi lại tại Nha Trang: 2.355.152đ; Tiền lệ phí thi: 50.000.000đ; Đồng phục, giày bảo hộ: 769.500đ; Chi phí thiệt hại: 126.078.000đ.</p> <p>Đối với việc ông A tự ý nghỉ việc vì cho rằng thời hạn trong hợp đồng lao động đã hết, Công ty không yêu cầu xem xét trách nhiệm và giải quyết bồi thường theo pháp luật. Đơn phân tố ngày 18/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đặng Trường A trình bày: Tôi thừa nhận có ký hợp đồng lao động ngày 10/3/2016, Bản cam kết sau đào tạo ngày 26/3/2016, các phụ lục hợp đồng lao động ngày 14/01/2017, ngày 02/01/2018, ngày 02/01/2019 và thỏa thuận tiền thưởng các năm 2016, 2017, 2018 và cam kết tiền thưởng ngày 21/01/2019. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tôi không đồng ý vì: Căn cứ Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì thời hiệu khởi kiện đã hết do đó tôi đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời yêu cầu giải quyết buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ.</p> <p>Ngày 29/9/2021, nguyên đơn công ty TNHH công nghiệp K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường tổng chi phí đào tạo là 144.189.351đ. Tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 24/9/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền lương và tiền lương người dạy mà KCP chỉ trả với tổng số tiền 74.538.196đ, và giữ nguyên các nội dung khác của bản án.</p> <p>Ngày 14/10/2021, bị đơn ông Đặng Trường A kháng cáo quá hạn. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị đơn vì lý do kháng cáo quá hạn không chính đáng.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Đặng Trường A phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K tổng số tiền 57.697.648đ gồm các khoản chi phí đào tạo, tiền lương và tiền thưởng đặc biệt năm 2018. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.</li></ol>	
--	--	--	--	--

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả chi phí đào tạo và tiền lương với tổng số tiền 73.528.579đ.
3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về áp dụng thời hiệu đình chỉ giải quyết vụ án.
4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền 139.041.124 đồng của nguyên đơn.
5. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ của bị đơn.

**Toà án phúc thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2020. Buộc ông Đặng Trường A phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K tổng số tiền 100.652.031đ ( *Một trăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn không trăm ba một đồng*) về khoản chi phí đào tạo và tiền lương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả chi phí đào tạo và tiền lương với tổng số tiền 30.574.196đ.
3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn về áp dụng thời hiệu đình chỉ giải quyết vụ án.
4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền 139.041.124 đồng của nguyên đơn.
5. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố buộc Công ty trả tiền lương + tiền trợ cấp tăng ca tháng 02/2019 thành tiền 6.734.000đ của bị đơn.
6. Hậu quả của việc đình chỉ được quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.
7. Án phí:
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K phải chịu 917.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm và không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Đã nộp 4.054.000đ tiền tạm ứng án phí LĐST ở biên lai thu tiền

				<p>số 0006241 ngày 13/11/2020 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí LĐPT ở biên lai thu tiền số 0002562 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S nên hoàn trả lại cho Công Ty tách nhiệm hữu hạn công nghiệp K 3.437.000đ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị đơn Đặng Trường A phải chịu 3.019.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm.</li> </ul> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật dân sự năm 2015: khoản 2 Điều 468</li> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: điểm a, b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 244; khoản 1 Điều 218; khoản 2 Điều 308, Điều 309</li> <li>- Bộ luật lao động 2019: Điều 190</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 62</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: khoản 1 Điều 26, Điều 29</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30.</li> </ul>	
8.	09/2022/ LĐ-ST	16/09/2022	TAND TP. Quy Nhon	<p><b>Bản án số 09/2022/LĐ-ST ngày 16/09/2022 của TAND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định V/v “Tranh chấp về học nghề, tập nghề”</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Sơ thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Công ty K yêu cầu chị T trả tiền học nghề</li> </ul>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1B6tCfILvGINoMVWHu2tSYeMaXriRzHXA/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1B6tCfILvGINoMVWHu2tSYeMaXriRzHXA/view?usp=sharing</a></p>

**Tóm tắt nội dung vụ án:**

Vào ngày 24/5/2021 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K (sau đây viết tắt là Công ty K ) đại diện là bà Phạm Thị Trúc P đã ký kết Hợp đồng đào tạo nghề số 07/2021/HĐĐTĐTN với chị Hà Thị T cụ thể như sau: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K và chị Hà Thị T đã ký kết Hợp đồng đào tạo nghề số 07/2021/HĐĐTĐTN ngày 24/5/2021. Chị Hà Thị T được đào tạo nghề trị liệu viên miễn phí và sau khi hoàn thành đào tạo sẽ làm việc cho Công ty với thời hạn tối thiểu là 36 tháng. Trường hợp chị T không thực hiện đúng như các điều khoản trong Hợp đồng thì chị T phải hoàn trả số tiền đã được đào tạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cùng ngày 24/5/2021, giữa Công ty Khánh N và chị T tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng dịch vụ đào tạo số 01 đồng y cổ truyền Việt Nam với 22 môn học và tổng chi phí là 110.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành đào tạo và bước sang giai đoạn ký kết hợp đồng lao động chị T báo nghỉ phép do có việc gia đình (từ ngày 11/01/2022 đến ngày 13/01/2022) nhưng đến ngày thứ 4 (14/01/2022) chị T không đến Công ty và Công ty cũng không liên lạc được với chị T. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K có gửi 02 lần thông báo về địa chỉ nhà chị Thứ nhưng đều bị từ chối nhận.

Nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K yêu cầu chị T bồi hoàn chi phí theo Hợp đồng đào tạo nghề số 07/2021/HĐĐTĐTN ngày 24/5/2021 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K với chị Hà Thị T số tiền 129.800.000đ vì chị T đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện yêu cầu chị T hoàn trả chi phí đào tạo cho công ty K số tiền 100.000.000 đồng.

**Toà án sơ thẩm tuyên:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp K
2. Buộc chị Hà Thị T phải bồi hoàn cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh N số tiền 100.000.000 đồng chi phí đào tạo nghề.
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.
4. Án phí lao động sơ thẩm: Chị Hà Thị T phải chịu 3.000.000 đồng

				<p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật dân sự năm 2015: khoản 2 Điều 468</li> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39; Điều 227, 228, 147</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 43, 61, 62</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm a, khoản 5 Điều 27</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30.</li> </ul>	
9.	01/2023/ LĐ-ST	12/01/2023	TAND TP. Quy Nhon	<p><b>Bản án số 01/2023/LĐ-ST ngày 12/01/2023 của TAND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định V/v “Tranh chấp về học nghề, tập nghề”</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Sơ thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> <li>- Tòa án xét xử: TAND TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định</li> <li>- Áp dụng án lệ: Không</li> <li>- Thông tin về vụ/việc: Công ty khánh ngọc yêu cầu chi D trả 110.000.000đ</li> </ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Vào ngày 10/6/2021 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc (sau đây viết tắt là Công ty Khánh Ngọc) đại diện là bà Phạm Thị Trúc P đã ký kết Hợp đồng đào tạo nghề số 14/2021/HĐĐTĐTN với chị Trần Thị Thu D cụ thể như sau:</p>	<p><a href="https://drive.google.com/file/d/1MGPDXyxLAYF7jcjKPIMTMfyOV3vSPWMj/viiew?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1MGPDXyxLAYF7jcjKPIMTMfyOV3vSPWMj/viiew?usp=sharing</a></p>

			<p>Chị Trần Thị Thu D được đào tạo nghề trị liệu viên miễn phí và sau khi hoàn thành đào tạo sẽ làm việc cho Công ty với thời hạn tối thiểu là 36 tháng. Trường hợp chị Trần Thị Thu D không thực hiện đúng như các điều khoản trong Hợp đồng sẽ phải hoàn lại số tiền đã đào tạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p> <p>Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, chị D tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 011/2022/HĐLĐ vào ngày 07/01/2022, chị D đã nhận đầy đủ đồng phục để làm việc tại Công ty. Ngày 12/01/2022 chị D có xin nghỉ phép 02 ngày (ngày 14 và ngày 15/01/2022), tuy nhiên ngày 16/01/2022 chị D không đến Công ty để làm việc. Bà Phạm Thị Trúc P (đại diện Công ty) có gọi điện thoại cho chị D vào ngày 16/01/2022 nhưng chị D đã đưa điện thoại cho người tự xưng là chị ruột của chị D nghe máy, nói những lời lẽ mang tính chất đe dọa và xúc phạm đến bà P.</p> <p>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc đã gửi 02 lần thông báo về địa chỉ nhà chị Trần Thị Thu D nhưng đều từ chối nhận. Chị D không muốn hợp tác và phối hợp cùng với Công ty để giải quyết vấn đề. Theo điều 9 Hợp đồng đào tạo nghề số 14/2021/HĐĐTĐTN và điều 7 Hợp đồng lao động số 011/2022/HĐLĐ vào ngày 07/01/2022, trường hợp có bất kỳ phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng thì hai bên thỏa thuận thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân có trụ sở chính tại Công ty.</p> <p>Theo đơn khởi kiện và tại buổi hòa giải ngày 24/5/2022 tại Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Quy Nhơn thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc yêu cầu chị D phải bồi hoàn chi phí theo Hợp đồng đào tạo nghề số 14/2021/HĐĐTĐTN đã được ký kết vào ngày 10/6/2021 giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc với chị Trần Thị Thu D số tiền là 130.720.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty Khánh Ngọc xét thấy trong những khoản mà Công ty Khánh Ngọc yêu cầu chị D hoàn trả có những chi phí chưa hợp lệ nên ngày 16/12/2022 Công ty Khánh Ngọc tự nguyện rút một phần yêu cầu gồm các khoản: Rút yêu cầu hỗ trợ chi phí ăn uống 90 ngày (20.000đ/suất x 90 suất = 1.800.000 đồng); Rút yêu cầu về đồng phục đã cấp phát cho chị D là: 920.000đồng; Rút yêu cầu về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu, điện nước là 18.000.000 đồng. Tổng cộng phần rút yêu cầu là: 20.720.000đồng.</p> <p>Nay Công ty Khánh Ngọc yêu cầu chị Trần Thị Thu D phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền chi phí đào tạo là: 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) vì chị D đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc.</li></ol>	
--	--	--	--	--



				<p>2. Buộc chị Trần Thị Thu D phải bồi hoàn cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) chi phí đào tạo nghề.</p> <p>3. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu D phải chịu 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ tổng hợp Khánh Ngọc 1.960.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004101 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.</p> <p>4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật dân sự năm 2015: khoản 2 Điều 468</li> <li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39; Điều 227, 228, 147</li> <li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 43, 61, 62</li> <li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: điểm a, khoản 5 Điều 27</li> <li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 9, 30.</li> </ul>	
10.	01/2023/ LĐ-PT	20/06/2023	TAND tỉnh Phú Yên	<p><b>Bản án số 01/2023/LĐ-PT ngày 20/06/2023 của TAND tỉnh Phú Yên V/v Tranh chấp lao động “Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết”</b></p> <p><b>Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về học nghề, tập nghề</li> <li>- Cấp xét xử: Phúc thẩm</li> <li>- Loại vụ/việc: Lao động</li> </ul>	<a href="https://drive.google.com/file/d/1FusMizsZCO82SGeNiY24zZRehUd-45S/view?usp=sharing">https://drive.google.com/file/d/1FusMizsZCO82SGeNiY24zZRehUd-45S/view?usp=sharing</a>

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Tòa án xét xử: TAND tỉnh Phú Yên</li><li>- Áp dụng án lệ: Không</li><li>- Thông tin về vụ/việc: Công ty K yêu cầu ông T hoàn trả chi phí đào tạo nghề, lương, thưởng trong thời gian đào tạo nghề</li></ul> <p><b>Tóm tắt nội dung vụ án:</b></p> <p>Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Ngày 14/3/2016, Công ty tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Thành T vào làm việc tại công ty, thời hạn 36 tháng. Ngày 26/3/2016, Công ty và ông T có ký bản cam kết sau đào tạo, để phục vụ cho dự án nhà máy điện sinh khối K S, đào tạo nội bộ đến khi nào cấp giấy chứng nhận Trường ca vận hành nhà máy điện của tập đoàn điện lực EVN cấp, ông T cam kết phục vụ lâu dài (tối thiểu 5 năm), nếu vi phạm thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn theo yêu cầu của công ty về toàn bộ chi phí đào tạo kể cả tiền lương, lương tăng thêm và các khoản phụ cấp khác trong quá trình đào tạo tập trung và không làm việc tại đơn vị, tuy nhiên bản cam kết không nêu rõ thời gian đào tạo. Công ty đã cử ông T tham gia 02 khóa đào tạo, sát hạch đặc biệt do Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia tổ chức, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lần đầu: Từ ngày 29/3/2016 đến ngày 31/3/2016 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; ông T thi trượt kỳ sát hạch này.</li><li>- Lần hai: Từ ngày 13/10/2016 đến ngày 14/10/2016 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; ông T thi đạt và đến ngày 15/11/2016 được cấp chứng chỉ Trường ca vận hành nhà máy điện.</li></ul> <p>Ngoài ra, ông T còn tham gia quá trình đào tạo nội bộ tập trung tại Công ty K do Công ty tổ chức từ tháng 04/2016 đến tháng 03/2017.</p> <p>Ngày 14/01/2017, ông T ký phụ lục hợp đồng lao động 2016 tiếp tục làm việc tại công ty; Ngày 31/12/2016, ông T ký Thông báo thưởng nội bộ và cam kết tiếp tục làm việc 01 năm tính từ ngày 01/01/2017, nếu vi phạm phải hoàn trả tiền thưởng.</p> <p>Trong quá trình làm việc, vào ngày 11/7/2017 ông T nộp đơn xin thôi việc và tự ý nghỉ việc vì lý do chăm sóc vợ sinh và con nhỏ. Trong các ngày 11/7/2017, 26/7/2017 Công ty và ông T có buổi làm việc về giải quyết đơn xin nghỉ việc nhưng ông T xin thời gian suy nghĩ, đến ngày 08/8/2017 thì nghỉ việc luôn và không rút lại đơn xin nghỉ việc. Vào ngày 17/8/2017 và ngày 30/6/2020 Công ty đã gửi thông báo đề nghị ông T đến giải quyết</p>	
--	--	--	---	--

			<p>việc hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản khác do vi phạm cam kết nhưng ông T không đến nên Công ty có đơn đề nghị Phòng lao động Thương binh xã hội huyện S giải quyết nhưng không thành vì ông T vắng mặt. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản chi phí khác do vi phạm cam kết đã ký là 152.692.076 đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết là 177.231.076 đồng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiền lương từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017: 67.734.126đồng;</li><li>- Tiền bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) chi trả: 8.602.000đồng;</li><li>- Tiền ăn trong thời gian làm việc: 2.439.500đồng;</li><li>- Tiền nộp 2% phí Công đoàn: 782.000đồng;</li><li>- Tiền bảo hiểm tai nạn: 669.883đồng;</li><li>- Chi phí khám sức khỏe định kỳ: 356.000đồng;</li><li>- Tiền lương chi trả ông S đào tạo nội bộ: 13.250.000 đồng;</li><li>- Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP Q: 1.452.879 đồng;</li><li>- Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP N: 2.355.152 đồng;</li><li>- Chi phí đào tạo, sát hạch và cấp chứng nhận trưởng ca: 50.000.000đồng; - Tiền đồng phục và giày bảo hộ năm 2017: 284.500đồng.</li><li>- Tiền thưởng đặc biệt năm 2016: 2.516.000đồng.</li><li>- Thiệt hại do sắp xếp người làm thay vị trí của ông T sau khi ông nghỉ việc: 177.231.100đồng.</li></ul> <p>Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thành T bao gồm các khoản: Tiền bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) chi trả: 8.602.000đồng; Tiền ăn trong thời gian làm việc: 2.439.500đồng; Tiền nộp 2% phí Công đoàn: 782.000đồng; Tiền bảo hiểm tai nạn: 669.883đồng; Chi phí khám sức khỏe định kỳ: 356.000đồng; Tiền lương chi trả ông S đào tạo nội bộ: 13.250.000 đồng; Tiền đồng phục và giày bảo hộ năm 2017: 284.500đồng, tiền thưởng trong quá trình làm việc từ tháng 03/2016 đến tháng 02/2017 là 11.684.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại 177.231.100đồng.</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Công ty chỉ yêu cầu ông T phải hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản chi phí khác do vi phạm cam kết bao gồm các khoản: Tiền lương từ tháng 3/2016 đến tháng 02/2017: 49.103.000 đồng; Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP Q: 1.452.879 đồng; Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP N: 2.355.152 đồng; Chi phí đào tạo, sát hạch và cấp chứng nhận trường ca: 50.000.000đồng; Tiền thưởng đặc biệt 2016: 2.516.000đồng. Tổng cộng 105.427.031 đồng.</p> <p>Đối với việc ông T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty không yêu cầu xem xét trách nhiệm và giải quyết bồi thường theo pháp luật về lao động.</p> <p>Ngày 24/3/2023, bị đơn ông Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.</p> <p><b>Toà án sơ thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn</li><li>2. Thành T phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K Việt Nam tổng số tiền 105.427.031 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm ba mươi một đồng) bao gồm các khoản chi phí đào tạo, tiền lương, tiền thưởng đặc biệt năm 2016.</li><li>3. Chấp nhận một phần yêu cầu phân tố của bị đơn. Buộc nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K Việt Nam phải hoàn trả cho ông Nguyễn Thành T số tiền 4.752.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) về khoản tiền lương tháng 7 và tháng 8/2017.</li></ol> <p>Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.</p> <ol style="list-style-type: none"><li>4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phân tố của bị đơn về áp dụng thời hiệu đình chỉ giải quyết vụ án.</li><li>5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với tổng số tiền 224.496.145 đồng.</li></ol> <p><b>Toà án phúc thẩm tuyên:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hủy đình chỉ xét xử một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty TNHH công nghiệp CKP Việt Nam về khoản tiền lương, tiền thưởng đặc biệt trong thời gian đào tạo nội bộ.</li></ol>	
--	--	--	---	--

			<p>2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho Công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam số tiền chi phí đào tạo là 53.008.301đ.</p> <p>3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc Công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam phải trả cho ông Nguyễn Thành T tiền lương tháng 7 và tháng 8/2017 số tiền 4.752.000đ, bù trừ ông Nguyễn Thành T còn phải trả cho Công ty TNHH công nghiệp K Việt Nam số tiền 48.256.301đ.</p> <p>Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.</p> <p>4. Về án phí:</p> <p>Bị đơn ông Nguyễn Thành T phải chịu 2.412.815 đồng án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0009437 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, còn phải nộp 2.112.815đ.</p> <p>Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp K Việt Nam số tiền 4.948.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003137 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.</p> <p>5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị.</p> <p><b>Cơ sở pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật dân sự năm 2015: Điều 117; khoản 2 Điều 468 ; điểm a khoản 1 Điều 157</li><li>- Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Điều 227 và Điều 228; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 308</li><li>- Bộ luật lao động 2019: Điều 190</li><li>- Bộ luật lao động 2012: Điều 37; Điều 62; Điều 202</li><li>- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Điều 26</li><li>- Luật Thi hành án dân sự: Điều 2, 6, 7, 7a ,9, 30.</li></ul>	
--	--	--	---	--

